TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 17- 01- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ và ông Tô Văn Nhung

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến (một điểm cầu trung tâm tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân thành phố Dĩ An và một điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an thành phố Dĩ An) vụ án hình sự thụ lý lý số 390/2024/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 06/01/2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Hải Y, sinh năm 1975 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Đường T, khu phố H, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Nhà không số, đường S thuộc tổ 9, khu phố T, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Minh C, sinh năm 1950 (đã chết) và con bà Đặng Thị H, sinh năm 1949; bị cáo có chồng tên Bùi Quang D, sinh năm 1979 và 01 con sinh năm 2004; tiền án: Không có;

Tiền sự: Ngày 14/8/2020, UBND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 85.000.000 đồng về hành vi buôn bán hàng cấm (thuốc lá nhập lậu) bị cáo chưa nộp tiền.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 30/8/2024, có mặt.

Bị hại: 1. Bà Trần Thị K, sinh năm 1975; 2. Ông Vũ Đức L, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ thường trú: Khu phố 6, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Mai Thị Kim S - Luật sư thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người làm chứng: Ông Võ Tuấn E, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2019, ông Vũ Đức L bị Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội "Vận chuyển hàng cấm", sau đó bị khởi tố cho tại ngoại để điều tra. Khoảng giữa tháng 3/2020, ông L cùng vợ bà Trần Thị K gặp ông Võ Tuấn E (bạn) tại quán Cà phê gần ngã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại quán cà phê, bà K kể chuyện ông L bị Công an Quận 12 khởi tố về tội "Vận chuyển hàng cấm" và chuẩn bị đưa ra xét xử. Lúc này Tuấn E nói có quen biết Trần Thị Hải Y có thể giúp được cho L. Lúc này ông L, bà K nhờ Tuấn E liên lạc với Y đề nhờ lo cho ông L được hưởng án treo. Tuấn E điện thoại nói Y giúp chuyện của ông L, Y điện thoại cho người bạn tên H (không rõ nhân thân) quen biết ngoài xã hội đề nhờ lo cho ông L được hưởng án treo, H nói lo án treo thì đưa số tiền 300.000.000 đồng, Y nghe nhiều tiền và đoán H không lo được cho ông L nên không nhờ H nữa và cũng không nói cho Tuấn E biết. Ngày 24/3/2020, ông L nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, bà K điện thoại nhờ Tuấn E dẫn đến nhà Y để nhờ Y lo cho ông L, Khoảng 14 giờ, ngày 26/3/2020, ông L điều khiển xe mô tô chở bà K đến chợ H, thành phố A gặp Tuấn E, Tuấn E điện thoại cho Y hỏi địa chỉ để đến, sau đó Y điều khiển xe mô tô ra dẫn Tuấn E, bà K ông L về nhà Y. Khi vào nhà, ông L, Tuấn E, bà K cùng Y ngồi ở bàn uống nước. Bà K nói "sự việc của ông L bị bắt và chuẩn bị xét xử nhờ Y lo cho ông L được hưởng án treo". Lúc này Y nói dối "mình có quen biết và lo được án treo cho ông L nhưng phải chi phí số tiền 70.000.000 đồng, bà K lấy số tiền 50.000.000 đồng mang theo đưa Y còn lại đưa sau, khoảng 01 tuần sau, Y điện thoại cho bà K nói việc lo cho ông L khó đồng thời yêu cầu đưa thêm số tiền 20.000.000 đồng, sau đó bà K liên hệ với Y để đưa thêm 20.000.000 đồng. Ngày 04/5/2020, ông L bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử bị tuyên mức án 02 năm 06 tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Sau khi xét xử, bà K và ông L đến nhà gặp hỏi Y về việc Tòa án xét xử L tù giam, Y nói "không sao đâu" đồng thời hướng dẫn ông L làm đơn kháng cáo để Y lo tiếp, khoảng một tuần sau Y điện thoại cho bà K nói vụ án của ông L khó giờ muốn xử án treo thì phải đưa thêm 100.000.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, bà K cùng ông L đến nhà gặp và đưa cho Y 50.000.000 đồng, 3 ngày sau bà K đến nhà đưa Y tiếp số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 29/7/2020, ông L bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, Tòa án tuyên phạt 2 năm 6 tháng tù giam về tội "Vận chuyển hàng cấm". Sau khi xét xử xong bà K gọi điện cho Y hỏi sao vẫn bị Tòa xử tù giam, Y nói "không sao đâu đã lo hết rồi" khoảng đầu tháng 10/2020 ông L nhận được quyết định thi hành án phạt tù bà K điện thoại hỏi Y, Y nói với bà K "không sao đâu, đi vô trại giam để người ta kiểm tra khoảng 03 ngày sau thì thả về". Cuối tháng 11/2020 không nhớ ngày, Y tiếp tục gọi điện thoại cho bà K yêu cầu đưa thêm số tiền 20.000.000 đồng để lo cho bên trại giam làm hồ sơ thả ông L về trong ngày, khoảng 10 giờ cùng ngày Y đến nhà bà K lấy số tiền 20.000.000 đồng và nói với bà K "đầu giờ chiều cùng ngày đến trại giam B Công an tỉnh Đồng Nai đón ông L về" nhưng đến giờ hẹn ông L không được về

như Y nói. Tháng 01/2021, ông L bị đưa đi chấp hành án tại trại giam C, bà K điện thoại cho Y nói "không lo được cho ông L thì phải trả lại tiền" Y trả lời "sẽ lo cho ông L về". Bà K nhiều lần yêu cầu Y trả tiền nhưng Y không trả.

Bà K có đơn tố cáo Y đến cơ quan Công an thành phố A, ngày 23/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A, tỉnh Bình Dương khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt đối với Trần Thị Hải Y.

Đối với Võ Tuấn E, không liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Trần Thị Hải Y nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A không xử lý

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị K và ông Vũ Đức L yêu cầu bị cáo Trần Thị Hải Y trả lại số tiền 190.000.000 đồng.

Cáo trạng số 380/CT – VKS ngày 18 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị Hải Y về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Hải Y từ 04 năm 06 tháng tù đến 5 năm tù

Bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại của luật sư Mai Thị Kim S: Thống nhất với Cáo trạng truy tố cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà. Việc làm của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại, sau khi chiếm đoạt tiền nhưng quá trình điều tra không khắc phục hậu quả. Việc làm của bị cáo còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt nghiêm.

Bị hại bà Trần Thị K và ông Vũ Đức L thống nhất với bài bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm, sau khi sự việc xảy ra khi đòi tiền bị cáo Y hứa hẹn nhiều lần còn có hành vi đe doạ đốt nhà các bị hại. Vì vậy, đề nghị xử nghiêm đối với bị cáo Y.

Bị cáo Y không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Y nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai, bị cáo sẽ cố gắng khắc phục hậu quả do mình gây ra, đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra

bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trần Thị Hải Y: Vào tháng 3/2020, bị cáo Y đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối bản thân có mối quan hệ quen biết để hứa hẹn lo cho ông Vũ Đức L là chồng bà Trần Thị K được hưởng án treo khi Toà án nhân dân Quận 12 và Toà án nhân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội "Vận chuyển hàng cấm" để chiếm đoạt số tiền 190.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Trần Thị Hải Y đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm. Bản cáo trạng số 380/CT – VKS ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên toà hôm nay là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Y đưa nhiều thông tin gian dối để bà Trần Thị K và ông Vũ Đức L đưa 5 lần tiền, mỗi lần đưa tiền đều thoả mãn có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên. Do đó bị cáo Y thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Tình tiết tăng nặng trên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Y có nhân thân xấu thể hiện việc bị UBND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 85.000.000 đồng về hành vi "Buôn bán hàng cấm". Lần phạm tội này của bị cáo đã thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật của bị cáo.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo Y phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 07 năm tù, bị cáo thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản bị hại K, L được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị hại K, L yêu cầu bị cáo Y phải trả số tiền 190.000.000 đồng. Xét, yêu cầu trên của các bị hại là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với bài bào chữa của luật sư đưa tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Y phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc đối với bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[9] Đối với bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại của luật sư đưa ra phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận

[10] Đối với Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố A, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

nhân thân mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Y phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Y phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hải Y phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hải Y 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam 30/8/2024.

2. Các biện pháp tư pháp

Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Thị Hải Y phải trả lại cho bị hại bà Trần Thị K và ông Vũ Đức L số tiền 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Trần Thị Hải Y phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Dĩ an;
- Công an Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự Dĩ an;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh